TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:91/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2021
"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Thi Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 Quyết định hoãn phiên tòa số:17/2021/QĐST- HNGĐ ngày 04/3/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trương Thị L , sinh năm 1990.

* Bị đơn: Ông Lê Minh T , sinh năm 1984.

Cùng trú tại: số 06 đường D, tổ 68 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Bà L có mặt, ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Minh T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của ông Lê Minh T tại địa chỉ số 06 đường D, tổ 68 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vả không có tiếng nói chung. Vợ chồng không thống nhất về vấn đề tài chính

cũng như chăm sóc, nuôi dạy con, ông T không quan tâm đến gia đình, ông thương xuyên gây sự, đánh đập, xúc phạm đến nhân phẩm của bà. Bà đã thuê nhà ra ngoài chung sống cùng con chung từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm với ông Lê Minh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Minh T .

Về con chung: Có 01 con chung Lê Trương Thảo P, sinh ngày 18/4/2014. Ly hôn, bà Trương Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trương Thảo P, sinh ngày 18/4/2014 và không yêu cầu ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị L xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà Trương Thị L xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Lê Minh T đến tham gia tố tụng nhưng ông Lê Minh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn ông Lê Minh T vắng mặt tại các phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ và tại các phiên tòa, không chấp hành đúng quy định tại các điều 70,72 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L , cho bà Trương Thị L ly hôn ông Lê Minh T ; giao con chung Lê Trương Thảo P, sinh ngày 18/4/2014 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Minh T có đăng ký tạm trú và sinh sống tại số 06 đường D, tổ 68 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Lê Minh T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và ông Lê Minh T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của ông Lê Minh T tại địa chỉ số 06 đường D, tổ 68 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Theo như lời khai của bà Trương Thị L thì nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vả không có tiếng nói chung.

Vợ chồng không thống nhất về vấn đề tài chính cũng như chăm sóc, nuôi dạy con, ông T không quan tâm đến gia đình, ông thương xuyên gây sự, đánh đập, xúc phạm đến nhân phẩm của bà, bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Thị L cho rằng bà không còn tình cảm với ông Lê Minh T , mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Minh T . Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng giữa vợ chồng bà Trương Thị L và ông Lê Minh T đều không thực hiện được điều đó. Bà Trương Thị L khẳng định không còn yêu thương ông Lê Minh T và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Lê Minh T đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Lê Minh T đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Lê Minh T không có thiện chí muốn hàn gắn để sống chung. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị L và ông Lê Minh T do đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Hiện nay vợ chồng bà Trương Thị L và ông Lê Minh T cùng chung sống với ba mẹ chồng tại địa chỉ số 06 đường D, tổ 68 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Trương Thị L và ông Lê Minh T thường xuyên mâu thuẫn, cải vã nhau vì khó khăn trong kinh tế gia đình cũng như nuôi dạy con cái. Nhìn chung, cuộc sống hôn nhân giữa bà Trương Thị L và ông Lê Minh T không hạnh phúc. Từ những nhận định trên:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị L đối với ông Lê Minh T .

[3] Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị L xác nhận bà và ông Lê Minh T có một con chung Lê Trương Thảo P, sinh ngày 18/4/2014. Ly hôn, bà Trương Thị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Trương Thị L thì thấy, hiện nay con chung còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, giao con chung cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị L và áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam xử giao con chung cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bà Trương Thị L không yêu cầu ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị L xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trương Thị L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của bà Trương Thị L đối với ông Lê Minh T .

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị L được ly hôn ông Lê Minh T . (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013, quyển số 1/2012 do UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2.Về quan hệ con chung: Giao con giao con chung Lê Trương Thảo P, sinh ngày 18/4/2014 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trương Thị L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trương Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0001442 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Báo cho bà Trương Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Lê Minh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS q.Cẩm Lệ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký tên và đóng dấu

Lê Thị Ngọc Quyên